TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lưu Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Tất Dũng

2- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Khánh L, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm MH, xã CT, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Anh Đặng Thành C, sinh năm 1986.(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Trần Thị Khánh L trình bày: Chị kết hôn với anh C từ 11/4/ 2017, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐH tỉnh TN. Sau khi cưới, vợ chồng ở cùng với bố mẹ đẻ chị ở tại tổ X phường ĐQ, thành phố TN, đến cuối năm 2018, bố mẹ đẻ chị chuyển ra thuê nhà ở tổ S, phường ĐQ nên chị cũng ra đó ở với bố mẹ đẻ chị cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, bất đồng về quan điểm và cách sống nên không có tiếng nói chung; vợ chồng sống không có tình cảm.

Anh C đi làm hay vắng nhà, thỉnh thoàng anh C về chỗ nhà bố mẹ chị L thuê nhà nhưng vợ chồng ly thân, không ăn ngủ chung. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng An N, sinh 20/4/2017. Hiện con chung đang ở với chị L . Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Mỗi tháng yêu cầu anh C đóng góp cho chị 2.500.000đ tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai tại Tòa án bị đơn là anh Đặng Thành C trình bày: Anh xác định thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do từ cuối năm 2018, vợ chồng có những bất đồng trong C việc làm ăn và do điều kiện kinh tế của vợ chồng có nhiều khó khăn nên cuộc sống không hòa thuận, không có tiếng nói chung. C việc hàng ngày của anh C là đi lái máy xúc thuê, thu nhập bình quân là 8.000.000đ /tháng. Thỉnh thoảng anh vẫn đưa tiền cho chị Lđể nuôi con và chi tiêu gia đình. Nay chị L xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng An N, sinh 20/4/2017. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung anh C đồng ý vì cháu còn nhỏ. Nếu vợ chồng phải ly hôn, tôi (C) đồng ý đóng góp cho chị Lmỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm đồng) tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, hướng các đương sự về đoàn tụ. Nhưng chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn với anh C. Nếu phải ly hôn, anh C và chị L thống nhất để chị L trực tiếp nuôi con chung là Đặng An N, sinh 20/4/2017. Anh C có trách nhiệm đống góp tiền nuôi con chung cho chị L2.500.000đ/tháng.

Do chị L và anh C không thống nhất về tình cảm vợ chồng nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử C khai. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền : Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Trần Thị Khánh L và bị đơn là anh Đặng Thành C đều Đăng ký hộ khẩu tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án

này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN năm 2017, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị L và con chung về sống cùng với bố mẹ đẻ của chị L ở phường ĐQ, thành phố TB. Những ngày không phải đi làm, thỉnh thoảng anh C vẫn về thăm mẹ con chị L nhưng hai vợ chồng vẫn ly thân nên quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để hàn gắn tình cảm giữa hai anh chị, tuy nhiên chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh C. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L , giải quyết cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Hai anh chị có 01 con chung là Đặng An N, sinh 20/4/2017. Chị Lcó nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, anh C đồng ý để chị L nuôi con chung và hàng tháng, anh C tự nguyện đóng góp cho chị L 2.500.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận trên của chị L và anh C phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận là không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L. Cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn với anh Đặng Thành C.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng An N, sinh 20/4/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mỗi tháng anh C có trách nhiệm đóng góp cho chị L nuôi con chung 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh C được quyền đi lại thăm con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3**. Án phí:** Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016356 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử C khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã TL, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Lưu Thắng